TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 27/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thùy

2. Bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại Phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1) Sầm Thị B (tên gọi khác: N), sinh năm 1989 tại tỉnh Cao Bằng; nơi ĐKHKTT: Thôn 4A, xã A, huyện B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sầm Văn S (chết) và bà Đàm Thị Ô, sinh năm 1947; trú tại: Thôn 4A, xã A, huyện B, tỉnh Đăk Lăk, bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/10/2017, đang bị tạm giam – Có mặt.

2) H (Tên gọi khác: D), sinh năm 1990 tại tỉnh Đăk Lăk; Nơi ĐKHKTT: Buôn C, xã D, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Ê đê; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Y, sinh năm 1966. Hiện sinh sống tại Buôn C, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lăk và bà H1 (đã chết); bị cáo có chồng là Hoàng Quốc Tr, sinh năm 1993 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2017 đến ngày 26/10/2017 được cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Văn H, sinh năm 1982; trú tại: Thôn 02, xã F, huyện G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2017, Sầm Thị B đến địa bàn huyện G, tỉnh Đăk Nông để kiếm việc làm. Sầm Thị B nghiện ma túy đá và thông qua bạn bè, Sầm Thị B quen biết với Nguyễn C và Ngụy Công T đều là những con nghiện tại địa bàn.

Ngày 14/10/2017, Sầm Thị B về nhà tại huyện B thì gặp bạn thân là H. Do biết H có chuyện buồn, nên Sầm Thị B rủ H cùng lên tỉnh Đăk Nông chơi. Ngày 15/10/2017, Sầm Thị B và H gặp nhau tại TP. H, tỉnh Đăk Lăk. Để có tiền tiêu xài, Sầm Thị B cầm cố 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S của mình tại 01 hiệu cầm đồ cuối đường Mai Hắc Đ, TP. H (không rõ tên và địa chỉ) với số tiền 2.500.000 đồng và cùng H đi xe khách đến huyện G, tỉnh Đăk Nông.

Đến thôn 6, xã I, huyện G, Sầm Thị B thuê phòng số 4 tại nhà nghỉ Phương Loan, sau đó Sầm Thị B nói với H ở lại phòng chờ Sầm Thị B đi xuống Đồng Xoài thăm người yêu. Nhưng thực chất Sầm Thị B đi xe khách xuống Công viên Gia Định, TP. K mục đích để mua ma túy đá về sử dụng và bán lại kiếm lời. Sáng ngày 16/10/2017, Sầm Thị B gặp một người đàn ông tên B1 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để mua 2.500.000 đồng tiền ma túy đá. Sầm Thị B nhận một gói ma túy nhỏ chứa trong hộp thuốc lá JET rồi đi xe khách về lại Đăk Nông. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Sầm Thị B đến phòng số 4 nhà nghỉ Phương Loan và tiến hành phân lẻ số ma túy mua được thành những bịch ni long nhỏ có quấn giấy bạc. Ngày 16/10/2017, Sầm Thị B đã bán ma túy 03 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2017, Nguyễn C nhắn tin, gọi điện cho Sầm Thị B để hỏi mua ma túy đá. Lúc này Sầm Thị B đang ở TP. K nên dặn Nguyễn C đợi Sầm Thị B về thì xuống Đăk Ru lấy ma túy. Khoảng 18 giờ 30 phút, khi Sầm Thị B đang phân lẻ ma túy thì Nguyễn C gọi điện và hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. Sầm Thị B đồng ý và hẹn Nguyễn C tại phòng số 4 nhà nghỉ Phương Loan. Khoảng 10 phút sau, Nguyễn C đến phòng và gõ cửa thì H ra mở cửa. Sầm Thị B giao cho Nguyễn C 01 gói nilon bên trong chứa ma túy đá và nhận lại từ Nguyễn C số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Nguyễn C đi về và sử dụng hết số ma túy mua được.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ, Nguyễn C nhắn tin cho Sầm Thị B với nội dung: "*để anh cái 5 (tức 500.000 đồng tiền ma túy đá) nha em, 20 phút anh tới*". Sầm Thị B đồng ý và hẹn Nguyễn C tại phòng số 4 nhà nghỉ Phương Loan. Khoảng 20 phút sau, Nguyễn C đến phòng số 4 và đưa cho Sầm Thị B số tiền 500.000 đồng. Sầm

Thị B giao cho Nguyễn C 01 gói ma túy đá chứa trong bịch nilon có cuốn giấy bạc. Sau đó Nguyễn C đi về.

Lần thứ ba: Khoảng hơn 22 giờ, sau khi uống rượu, Ngụy Công T rủ Nguyễn Đức D mua ma túy sử dụng. Do trưa ngày 16/10/2017, Sầm Thị B đã gọi điện và cho Ngụy Công T biết Sầm Thị B có ma túy đá, nên Ngụy Công T gọi điện cho Sầm Thị B để hỏi mua ma túy. Sầm Thị B nói Ngụy Công T đến nhà nghỉ Phương Loan thuê phòng và đợi Sầm Thị B. Khoảng hơn 40 phút sau, Ngụy Công T và Nguyễn Đức D thuê phòng số 6 nhà nghỉ Phương Loan và gọi điện cho Sầm Thị B để mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. Do lúc này Sầm Thị B đang bận nên Sầm Thị B nhờ H mang 01 gói nilon có bọc giấy bạc, bên trong chứa ma túy đá sang phòng số 6 giao cho Ngụy Công T. H biết gói nilon này là ma túy nhưng vẫn đồng ý giúp Sầm Thị B. H đến gõ cửa phòng số 6 thì Ngụy Công T mở cửa. H để gói ma túy xuống giường gần chỗ Nguyễn Đức D nằm, sau đó Nguyễn Đức D đưa cho H số tiền 500.000 đồng. Số tiền này H mang về, giao lại cho Sầm Thị B và chưa nhận được lợi ích vật chất gì.

Khoảng 10 phút sau, Nguyễn C quay lại phòng của Sầm Thị B để mượn kéo. Vào đến phòng thì CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Phương Loan và bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Sầm Thị B, H , Nguyễn C. Tang vật thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen (đã qua sử dụng) của Sầm Thị B; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu xanh đen (đã qua sử dụng) của Nguyễn C; 01 điện thoại di động hiệu Vellcome màu xanh đen (đã qua sử dụng) của H ; 02 kéo inox, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 05 gói nilon bên trên có khóa kéo, 01 đoạn ống nhựa (một đầu hàn kín, 01 đầu vót nhọn), 01 mảnh giấy nilon, 02 quẹt gas.
- 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần bên trái của Nguyễn C, ký hiệu là M 01.
- 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong lòng bàn tay của Sầm Thị B, ký hiệu là M 02.
- 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ bên trong gói thuốc lá hiệu JET đặt tại bàn gỗ của phòng số 4, ký hiệu M 03.
- 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại mặt bàn gỗ phòng số 4, ký hiệu số M 04.
- 01 gói nilon bên trong có chứa hạt tinh thể màu trắng thu giữ tại mặt bàn gỗ phòng số 4, ký hiệu số M 05.
- Số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của Sầm Thị B.

Đối với Ngụy Công T và Nguyễn Đức D, sau khi mua ma túy, Ngụy Công T gọi điện cho Sầm Thị B để mượn dụng cụ sử dụng ma túy. Một lát sau, khi nghe bên ngoài ồn ào, Nguyễn Đức D lấy gói ma túy đá H vừa giao bỏ xuống hầm cầu và xả nước. Do đó không thu giữ được.

Tại bản kết luận giám định số 70/PC54 ngày 23/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: *tinh thể màu trắng trong các bì thư kí hiệu M 01, M 02, M 03, M 04, M 05 là chất ma túy, là Methamphetamine. Trọng lượng tinh thể lần lượt là 0,2508g, 0,9539g, 0,4143g, 0,2235g, 0,1561g.*

Tại Cáo trạng số: 10/CTr - VKS ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố bị cáo Sầm Thị B về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999 và bị cáo H về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng: bị cáo Sầm Thị B thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và bị cáo H thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Sầm Thị B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm l, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với điện thoại di động Vellcome 108 thu giữ của H, quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên chấp nhận CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là H.

Đối với điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn C, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H cho Nguyễn C mượn để liên lạc nhưng không biết Nguyễn C sử dụng điện thoại để mua trái phép ma túy nên chấp nhận CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của Sầm Thị B, quá trình điều tra xác định số tiền 1.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp tiến hành chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục THADS huyện Đăk R'Lấp. Số tiền 1.100.000 đồng còn lại không liên quan đến việc mua bán ma túy nên CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Sầm Thị B.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 1,0605 gam (*lần lượt các gói M 01 - 0,1075g, gói M 02 - 0,5400g, gói M 03 – 0,2404g, gói M 04 – 0,1141g, gói M 05 – 0,0585g*); 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen của Sầm Thị B tịch thu bán sung công quỹ nhà nước; 02 kéo inox, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 05 gói nilon bên trên có khóa kéo, 01 đoạn ống nhựa (một đầu hàn kín, 01 đầu vót nhọn), 01 mảnh giấy nilon, 02 quẹt gas tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên toà các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền , trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Sầm Thị B, H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 18 giờ đến 23 giờ ngày 16/10/2017, tại nhà nghỉ Phương Loan thuộc thôn 6, xã I, huyện G, bị cáo Sầm Thị B đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy 03 lần. Cụ thể:

Lần 1, 2 : Khoảng 18 giờ 30 phút và 22 giờ 40 phút, Sầm Thị B bán trái phép ma túy với số tiền 300.000 đồng và 500.000 đồng cho Nguyễn C.

Lần 3: Khoảng 22 giờ 55 phút, Sầm Thị B bán cho Ngụy Công T và Nguyễn Đức D với số tiền 500.000 đồng ma túy đá và nhờ H giao số ma túy đá này cho Ngụy Công T và Nguyễn Đức D.

Đối với bị cáo H đã giúp sức cho Sầm Thị B để bán ma túy một lần bằng việc giao ma túy cho Ngụy Công T và Nguyễn Đức D.

Theo kết luận giám định số 70/PC54 ngày 23-10-2017 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng trong các bì thư kí hiệu M 01, M 02, M 03, M 04, M 05 là chất ma túy, là Methamphetamine. Trọng lượng tinh thể lần lượt là 0,2508g, 0,9539g, 0,4143g, 0,2235g, 0,1561g.

Do đó, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Sầm Thị B phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự và bị cáo H phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;"

Đánh giá tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, các bị cáo biết được việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma tuý là xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe, đem lại những hậu quả nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Do bị cáo Sầm Thị B đã bán ba lần cho các đối tượng Nguyễn C, Ngụy Công T, Nguyễn Đức D cho nên hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự là phạm tội nhiều lần. Còn bị cáo H tham gia giúp sức chuyển ma túy của bị cáo Sầm Thị B một lần bán cho Nguyễn Công T và Nguyễn Đức D cho nên hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5]. *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mục đích bị cáo Sầm Thị B bán ma túy cũng để có tiền mua ma túy sử dụng; đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Sầm Thị B sau khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra toàn bộ hành vi phạm tội của mình và hành vi trước đây chưa bị phát hiện đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo H thời điểm phạm tội bị cáo là phụ

nữ có thai đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm l khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Do bị cáo H có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định Điều 46 Bộ luật hình sự, cho nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

[6]. *Về vật chứng vụ án:* Đối với điện thoại di động Vellcome 108 thu giữ của H, quá trình điều tra, xác định không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là H là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với điện thoại di động hiệu Masstel thu giữ của Nguyễn C, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của anh Lê Văn H. Anh Lê Văn H cho Nguyễn C mượn để liên lạc nhưng không biết Nguyễn C sử dụng điện thoại để mua trái phép ma túy nên CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp tiến hành trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn H là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số tiền 2.400.000 đồng thu giữ của Sầm Thị B, quá trình điều tra xác định số tiền 1.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền 1.100.000 đồng còn lại không liên quan đến việc mua bán ma túy nên CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp là Sầm Thị B là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là 1,0605 gam (*lần lượt các gói M 01 - 0,1075g, gói M 02 - 0,5400g, gói M 03 – 0,2404g, gói M 04 – 0,1141g, gói M 05 – 0,0585g*); 02 kéo inox, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 05 gói nilon bên trên có khóa kéo, 01 đoạn ống nhựa (một đầu hàn kín, 01 đầu vót nhọn), 01 mảnh giấy nilon, 02 quẹt gas là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen của Sầm Thị B bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn C có hành vi mua trái phép chất ma túy và cất giữ ma túy trên người. Quá trình điều tra, xác định Nguyễn C mua ma túy mục đích để sử dụng, số ma túy thu giữ trên người Nguyễn C (*0,2508g chất ma túy là Methamphetamine*) không đủ định lượng để cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, CQ CSĐT Công an huyện Đăk R'lấp quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điểm a, Khoản 2, Điều 21 Nghị quyết 167/2013NĐ – CP ngày 12/11/2013.

Đối với Ngụy Công T và Nguyễn Đức D có hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng. Tuy nhiên Ngụy Công T và Nguyễn Đức D chưa kịp sử

dụng ma túy nên không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của 02 đối tượng này là phù hợp quy định của pháp luật

Đối với hành vi của đối tượng B1 – người bán ma túy cho Sầm Thị B, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Sầm Thị B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17-10-2017.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194; điểm l, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-10-2017 đến ngày 26/10/2017.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận CQCSĐT Công an huyện Đăk R'lấp trả lại tài sản là chiếc điện thoại di động Vellcome 108 cho bị cáo H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Masstel cho anh Lê Văn H.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.300.000 đồng là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Sầm Thị B.

Chấp nhận CQCSĐT Công an huyện Đăk R'Lấp trả lại tài sản là số tiền 1.100.000 đồng còn lại không liên quan đến việc mua bán ma túy cho bị cáo Sầm Thị B.

Tịch thu tiêu hủy 1,0605 gam (*lần lượt các gói M 01 - 0,1075g, gói M 02 - 0,5400g, gói M 03 – 0,2404g, gói M 04 – 0,1141g, gói M 05 – 0,0585g*); 02 kéo inox, 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá, 05 gói nilon bên trên có khóa kéo, 01 đoạn ống nhựa (một đầu hàn kín, 01 đầu vót nhọn), 01 mảnh giấy nilon, 02 quẹt gas của bị cáo Sầm Thị B.

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen của Sầm Thị B liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 9-3-2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án huyện Đắk R'Lấp).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Sầm Thị B và bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- CA huyện Đắk R'Lấp;
- THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh